

Số: 6520/QĐ-HVN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về xây dựng, cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra
của chương trình đào tạo**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5906/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy định về chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2021/QĐ-HVN ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo phương thức tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 5005/QĐ-HVN ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;



Căn cứ Quyết định số 2140/QĐ-HVN ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc ban hành quy định về mở mới và điều chỉnh ngành đào tạo của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 6219/QĐ-HVN ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học theo phương thức tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 2286/QĐ-HVN ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 6516/QĐ-HVN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc ban hành Quy định về đảm bảo chất lượng giáo dục của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 6517/QĐ-HVN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc ban hành Quy định về So chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Đảm bảo chất lượng và Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về xây dựng, cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Điều 2. Quy định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và thay thế Quyết định số 2577/QĐ-HVN ngày 19/07/2019.

Điều 3. Trưởng Ban Đảm bảo chất lượng và Pháp chế, Trưởng Ban Quản lý đào tạo, Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng Ban Tài chính và Kế toán, Trưởng các khoa, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, ĐBCL&PC, NTT (5).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Lan



QUY ĐỊNH

Về xây dựng, cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(Ban hành kèm theo Quyết định số 6520/QĐ-HVN ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Văn bản này quy định về việc xây dựng và cải tiến mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam (sau đây gọi là Học viện).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng với tất cả các chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ của Học viện.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Mục tiêu của chương trình đào tạo* là các tuyên bố tổng quát mô tả những gì người tốt nghiệp có thể đạt được một thời gian sau khi tốt nghiệp. Các mục tiêu đào tạo được xây dựng theo nhu cầu của các bên liên quan đối với chương trình đào tạo và được thể hiện chủ yếu ở kết quả học tập của người học (chuẩn đầu ra).

2. *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo* (PLO - Program Learning Outcome) là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp.

3. *Các bên liên quan* bao gồm người học, người học mới tốt nghiệp, cựu người học, viên chức, người lao động, cơ quan doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động, tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp, nhà khoa học, chuyên gia và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

4. *Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo* (PI - Program Performance Indicator) là những nội hàm chính của chuẩn đầu ra được thể hiện ở các tiêu chí cụ thể, có thể đo lường,

dùng để xác định mức độ người học đạt được từng chuẩn đầu ra sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

Điều 4. Mục đích xây dựng, cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1. Là căn cứ để Học viện xây dựng và cải tiến chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của xã hội.
2. Giúp người học biết được những kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm cần đạt được sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, từ đó lập kế hoạch học tập, rèn luyện để đạt được chuẩn đầu ra và định hướng nghề nghiệp cho bản thân.
3. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ quản lý, giảng viên, cán bộ hỗ trợ trong các hoạt động đào tạo để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra.
4. Cam kết với xã hội và nhà sử dụng lao động về chất lượng đào tạo của Học viện.
5. Cung cấp dữ liệu phục vụ trách nhiệm giải trình của Học viện về việc thực hiện cơ chế tự chủ.

Điều 5. Nguyên tắc xây dựng, cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1. Căn cứ vào các văn bản pháp quy còn hiệu lực của Nhà nước, Bộ, Ngành, Học viện có liên quan.
2. Căn cứ vào tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược của Học viện và Khoa chuyên môn.
3. Căn cứ chuẩn chương trình đào tạo các trình độ cho các ngành/nhóm ngành/lĩnh vực do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; các chuẩn kiểm định trong nước và quốc tế; các chuẩn khác (nếu có).
4. Căn cứ vào kết quả lấy ý kiến các bên liên quan.
5. Dựa trên báo cáo phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực trên thế giới và Việt Nam từ các đơn vị hoặc tổ chức tư vấn uy tín trong nước và quốc tế.
6. Căn cứ vào mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo để xây dựng và cải tiến chuẩn đầu ra.
7. Mỗi chuẩn đầu ra phải được đánh giá tối thiểu hai lần trong chu kỳ đánh giá chương trình đào tạo.
8. Việc xây dựng, cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch tổng thể xây dựng, cải tiến chương trình đào tạo của Học viện.

CHƯƠNG II

MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 6. Yêu cầu khi xây dựng mục tiêu của chương trình đào tạo

1. Phải nêu rõ kỳ vọng của Học viện và khoa về năng lực và triển vọng nghề nghiệp của người tốt nghiệp chương trình đào tạo.
2. Phải thể hiện được định hướng đào tạo: định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng hoặc định hướng nghề nghiệp; đáp ứng nhu cầu của giới tuyển dụng và các bên liên quan.
3. Phải phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của Học viện và khoa; nhu cầu của xã hội; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học theo quy định tại Luật Giáo dục đại học và chuẩn chương trình đào tạo ngành/nhóm ngành/lĩnh vực (nếu có); và mô tả trình độ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
4. Phải xác định rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể.

Điều 7. Nội dung mục tiêu của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu chung cần mô tả những năng lực của người học phù hợp với chương trình đào tạo và các yêu cầu quy định trong chuẩn chương trình đào tạo của ngành/ nhóm ngành/lĩnh vực (nếu có) sau khi tốt nghiệp từ 1-3 năm, hoặc một khoảng thời gian sau tốt nghiệp theo quy định riêng của từng ngành đặc thù.
2. Mục tiêu cụ thể cần mô tả rõ kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm hoặc phẩm chất mà người học sẽ đạt được sau khi tốt nghiệp từ 1-3 năm, hoặc một khoảng thời gian sau tốt nghiệp theo quy định riêng của từng ngành đặc thù và phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp.
3. Mục tiêu cụ thể được ký hiệu và đánh số thứ tự liên tục từ PO1, PO2... POn.

CHƯƠNG III

CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 8: Yêu cầu đối với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1. Rõ ràng và thiết thực, thể hiện kết quả học tập mà người tốt nghiệp cần đạt được về hiểu biết chung và năng lực cốt lõi ở trình độ đào tạo, những yêu cầu riêng của lĩnh vực, ngành đào tạo.
2. Đo lường, đánh giá được theo các cấp độ tư duy làm căn cứ thiết kế, thực hiện và cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng cho người học.

3. Nhất quán với mục tiêu của chương trình đào tạo, thể hiện được sự đóng góp rõ nét đồng thời phản ánh được những yêu cầu mang tính đại diện cao của giới tuyển dụng và các bên liên quan khác.

4. Chỉ rõ bậc trình độ cụ thể và đáp ứng chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, năng lực cần thiết theo quy định cho bậc trình độ tương ứng theo Khung trình độ Quốc gia Việt Nam.

5. Đảm bảo tính liên thông với chuẩn đầu vào của trình độ đào tạo cao hơn (nếu có), đồng thời tạo cơ hội liên thông ngang giữa các chương trình cùng trình độ đào tạo, nhất là giữa các chương trình thuộc cùng nhóm ngành hoặc cùng lĩnh vực.

6. Được cụ thể hóa một cách đầy đủ và rõ nét trong chuẩn đầu ra của các học phần và thành phần trong chương trình đào tạo, đồng thời được thực hiện một cách có hệ thống qua liên kết giữa các học phần và các thành phần.

7. Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khối lượng chương trình để phần lớn người học đã đáp ứng chuẩn đầu vào có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian tiêu chuẩn.

Điều 9. Nội dung chuẩn đầu ra

1. Chuẩn đầu ra bao gồm chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Chuẩn đầu ra về kiến thức gồm chuẩn đầu ra kiến thức chung và kiến thức chuyên môn; chuẩn đầu ra về kỹ năng gồm chuẩn đầu ra kỹ năng chung và kỹ năng chuyên môn.

2. Chuẩn đầu ra kiến thức chung bao gồm chuẩn về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, xã hội - nhân văn, pháp luật, kinh tế và môi trường theo quy định hiện hành.

3. Chuẩn đầu ra kỹ năng chung bao gồm chuẩn về ngoại ngữ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số và kỹ năng mềm theo quy định hiện hành.

4. Chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm cần thể hiện được ý thức học tập suốt đời, tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

5. Chuẩn đầu ra được sắp xếp theo thứ tự: Kiến thức chung - Kiến thức cơ sở ngành - Kiến thức chuyên ngành - Kỹ năng chung - Kỹ năng chuyên môn - Mức tự chủ và trách nhiệm.

6. Mỗi chuẩn đầu ra được diễn đạt bắt đầu bằng một động từ theo thang phân loại Bloom phù hợp với mức độ kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm.

7. Mức độ chất lượng tối thiểu của chuẩn đầu ra bậc đại học theo thang phân loại Bloom về kiến thức là “áp dụng” (mức độ 3), về kỹ năng là “làm được” (mức độ 2) và về mức tự chủ và trách nhiệm là “đáp ứng” (mức độ 2).

8. Mức độ chất lượng tối thiểu của chuẩn đầu ra bậc thạc sĩ theo thang phân loại Bloom về kiến thức là “phân tích” (mức độ 4), về kỹ năng là “làm chính xác được” (mức độ 3) và về mức tự chủ và trách nhiệm là “đánh giá” (mức độ 3).

9. Mức độ chất lượng tối thiểu của chuẩn đầu ra bậc tiến sĩ theo thang phân loại Bloom về kiến thức là “đánh giá” (mức độ 5), về kỹ năng là “Phối hợp” (mức độ 4) và về mức tự chủ và trách nhiệm là “Tổ chức hoặc Thiết lập” (mức độ 4).

10. Có tối thiểu một chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên môn ở các bậc đào tạo đạt mức “Sáng tạo” (mức độ 6).

11. Số lượng chuẩn đầu ra của một chương trình đào tạo không quá 10 chuẩn.

12. Các chuẩn đầu ra được đánh số thứ tự liên tục từ PLO1, PLO2... PLOn.

13. Mỗi chuẩn đầu ra được chi tiết hóa thành 02 đến 03 chỉ báo thực hiện (PI).

CHƯƠNG III

XÂY DỰNG MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 10. Lấy ý kiến các bên liên quan về nhu cầu nguồn nhân lực để xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Các khoa chuyên môn thực hiện theo quy định hiện hành của Học viện về việc lấy ý kiến các bên liên quan để xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

1. Nội dung lấy ý kiến

a) Nhu cầu lao động về các lĩnh vực ngành nghề của xã hội.

b) Vị trí công việc, chức năng nhiệm vụ của người được tuyển dụng.

c) Các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của người được tuyển dụng.

d) Nhu cầu đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

e) Xu hướng phát triển ngành, nghề trong và ngoài nước.

2. Đối tượng được lấy ý kiến

a) Đối tượng được lấy ý kiến bao gồm cựu người học, nhà sử dụng lao động, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp, nhà khoa học, chuyên gia giáo dục có am hiểu về ngành đào tạo được mở mới.

b) Nhà sử dụng lao động là các cơ quan, doanh nghiệp có lĩnh vực hoạt động đúng hoặc gần với ngành được mở mới, có sử dụng lao động là sinh viên đã tốt nghiệp tại Học viện

hoặc tốt nghiệp từ những cơ sở giáo dục đại học khác có ngành đào tạo đúng hoặc gần với ngành được mở mới.

c) Cựu người học là người học tốt nghiệp của Học viện hoặc của các cơ sở giáo dục đại học khác hiện đang công tác về lĩnh vực đúng hoặc gần với ngành được mở mới.

3. Thời gian lấy ý kiến: Các khoa chuyên môn triển khai lấy ý kiến các bên liên quan về nhu cầu nguồn nhân lực theo kế hoạch tổng thể xây dựng chương trình đào tạo của Học viện .

4. Dung lượng mẫu lấy ý kiến

a) Nhà sử dụng lao động và cựu người học: tối thiểu 15 phiếu/CTĐT/đối tượng.

b) Tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp, nhà khoa học, chuyên gia: tối thiểu 05 phiếu/CTĐT/đối tượng.

5. Tổng hợp, phân tích và viết báo cáo kết quả lấy ý kiến.

Điều 11: Thực hiện xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1. Việc xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phải được thực hiện theo đúng quy trình (ở Phụ lục 1) ban hành kèm theo Quy định này.

2. Xây dựng hồ sơ nghề nghiệp dựa trên kết quả lấy ý kiến

a) Các nghề mà xã hội đang có nhu cầu về nguồn nhân lực.

b) Vị trí việc làm trong nghề.

c) Nhiệm vụ cụ thể của từng vị trí việc làm.

d) Năng lực cần có để thực hiện nhiệm vụ.

3. Xác định mục tiêu chương trình đào tạo

Phân tích chiến lược phát triển ngành nghề của các Bộ, Ngành, địa phương có liên quan; tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chiến lược của Khoa và Học viện; kết quả lấy ý kiến các bên liên quan; Luật Giáo dục đại học; chuẩn chương trình đào tạo ngành/nhóm ngành/lĩnh vực (nếu có) và mô tả trình độ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam để chuyển tải và mục tiêu của chương trình đào tạo.

4. Xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra

Sử dụng kết quả phân tích chiến lược phát triển ngành nghề của các Bộ, Ngành, địa phương có liên quan; tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chiến lược của Khoa và Học viện; kết quả lấy ý kiến các bên liên quan; Luật Giáo dục đại học; chuẩn chương trình đào tạo ngành/nhóm ngành/lĩnh vực (nếu có) và mô tả trình độ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam và căn cứ vào hồ sơ nghề nghiệp, mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của chương trình để xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. Đối sánh và đánh giá dự thảo chuẩn đầu ra

a) Đối sánh dự thảo chuẩn đầu ra với Khung trình độ quốc gia, chuẩn chương trình đào tạo ngành/nhóm ngành/ lĩnh vực (nếu có), tiêu chuẩn kiểm định và yêu cầu của thị trường lao động.

b) Đối sánh chuẩn đầu ra với chuẩn đầu ra của tối thiểu 02 chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành đã được kiểm định của các cơ sở đào tạo có uy tín ở trong nước và nước ngoài.

c) Đánh giá dự thảo chuẩn đầu ra theo SMART.

Chuẩn đầu ra phải đảm bảo nguyên tắc SMART để có thể thực hiện, đo lường và đánh giá được:

S (Specific): CDR phải nêu rõ các yêu cầu cụ thể về kiến thức, kỹ năng, thái độ hay năng lực mà sinh viên tốt nghiệp phải đạt được trong bối cảnh mà chương trình yêu cầu.

M (Measurable): Mỗi CDR phải đo được bằng các phương pháp và công cụ đánh giá phù hợp.

A (Achievable): Các chuẩn đầu ra phải khả thi, người học có thể đạt được ở thời điểm hoàn tất chương trình đào tạo.

R (Relevant): Các chuẩn đầu ra phải phản ánh yêu cầu của các bên liên quan cũng như tương thích với yêu cầu của các chương trình cùng ngành của quốc gia và quốc tế.

T (Time-bound): Người học có thể đạt được chuẩn đầu ra trong khoảng thời gian đã được định lượng cho chương trình đào tạo.

6. Lấy ý kiến các bên liên quan về dự thảo mục tiêu và chuẩn đầu ra

a) Các khoa chuyên môn thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan về dự thảo mục tiêu và chuẩn đầu ra; Viết báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến.

b) Đối tượng được lấy ý kiến: Giảng viên, cựu người học, nhà sử dụng lao động, tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp, nhà khoa học, chuyên gia giáo dục có am hiểu về ngành đào tạo được mở mới.

c) Hình thức lấy ý kiến: Căn cứ vào tình hình thực tế, các khoa chuyên môn có thể triển khai lấy ý kiến các bên liên quan về dự thảo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bằng một trong các hình thức: Tổ chức hội thảo, lấy ý kiến trực tiếp hoặc trực tuyến.

d) Dung lượng mẫu lấy ý kiến:

Giảng viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng: tối thiểu 15 phiếu/ CTĐT/đối tượng.

Tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp, nhà khoa học, chuyên gia giáo dục: tối thiểu 05 phiếu/CTĐT/đối tượng.

đ) Dự thảo mục tiêu, chuẩn đầu ra được hoàn thiện dựa trên kết quả đối sánh, ý kiến của các bên liên quan và góp ý của Ban Đảm bảo chất lượng và Pháp chế.

7. Mục tiêu và chuẩn đầu ra được Hội đồng Khoa và Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện thông qua; được Giám đốc Học viện ký ban hành cùng với chương trình đào tạo.

CHƯƠNG IV

CẢI TIẾN MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 12. Đánh giá giữa kỳ mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1. Việc đánh giá giữa kỳ mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phải được thực hiện theo đúng quy trình (ở Phụ lục 2) ban hành kèm theo Quy định này.

2. Lập kế hoạch rà soát, đánh giá mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

3. Thu thập thông tin, minh chứng liên quan đến sự cần thiết phải rà soát mục tiêu, chương trình đào tạo như: những thay đổi trong quy định của Nhà nước, của Học viện về chương trình đào tạo; những tiến bộ mới trong lĩnh vực khoa học thuộc ngành đào tạo; các vấn đề kinh tế xã hội; phản hồi của các bên liên quan; kết quả đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo hiện hành.

4. Xây dựng báo cáo đánh giá về mục tiêu và chuẩn đầu ra hiện hành. Việc đánh giá phải làm rõ tính hiệu quả của chương trình đào tạo đang thực hiện (đáp ứng so với chuẩn đầu ra và mục tiêu đã xác định; sự thống nhất và gắn kết giữa nội dung chương trình, phương pháp kiểm tra đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy).

5. Dự thảo những nội dung cần sửa đổi (nếu có) của mục tiêu, chuẩn đầu ra và trình Hội đồng khoa học và đào tạo Học viện xem xét thông qua.

6. Thực hiện chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra (nếu có) theo Quy định tại Điều 5 và các khoản 3, 4, 5, 6, 7 Điều 11 của Quy định này.

Điều 13: Cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra theo chu kỳ đánh giá tổng thể chương trình đào tạo

1. Việc đánh giá mục tiêu và chuẩn đầu ra theo chu kỳ đánh giá tổng thể chương trình đào tạo phải được thực hiện theo đúng quy trình (ở Phụ lục 2) ban hành kèm theo Quy định này.

2. Lập kế hoạch rà soát, đánh giá chương trình đào tạo dựa trên kế hoạch tổng thể cải tiến chương trình đào tạo của Học viện.

3. Thu thập thông tin, minh chứng liên quan đến sự cần thiết phải rà soát mục tiêu, chương trình đào tạo như: những thay đổi trong quy định của Nhà nước, của Học viện về chương trình đào tạo; những tiến bộ mới trong lĩnh vực khoa học thuộc ngành đào tạo; các vấn đề kinh tế xã hội; kết quả đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo hiện hành

4. Lấy ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra hiện hành: Vị trí công việc, chức năng nhiệm vụ của người được tuyển dụng; Nhu cầu đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; Xu hướng phát triển ngành, nghề trong và ngoài nước.

a) Đối tượng được lấy ý kiến bao gồm giảng viên, cựu người học, người học, nhà sử dụng lao động, tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp, nhà khoa học, chuyên gia giáo dục có am hiểu về ngành đào tạo.

b) Nhà sử dụng lao động là các cơ quan, doanh nghiệp có lĩnh vực hoạt động đúng hoặc gần với ngành được mở mới, có sử dụng lao động là sinh viên đã tốt nghiệp từ chương trình đào tạo được đánh giá.

c) Cựu người học là người học tốt nghiệp từ chương trình đào tạo được đánh giá.

d) Dung lượng mẫu lấy ý kiến: Nhà sử dụng lao động, cựu người học, giảng viên và người học: tối thiểu 15 phiếu/CTĐT/đối tượng; Tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp, nhà khoa học, chuyên gia: tối thiểu 05 phiếu/CTĐT/đối tượng.

5. Cải tiến mục tiêu, chuẩn đầu ra hiện hành căn cứ theo Điều 5 của Quy định này.

6. Chính sửa và hoàn thiện mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo các khoản 3, 4, 5, 6, 7 tại Điều 11 của Quy định này.

CHƯƠNG V

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ NGƯỜI HỌC ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 14: Mục đích đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra

1. Làm căn cứ đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra.
2. Làm căn cứ cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.
3. Sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến nội dung, phương pháp dạy học, đánh giá, hoạt động hỗ trợ người học và các yếu tố liên quan.

4. Tăng cường trách nhiệm giải trình với các bên liên quan về chất lượng chương trình đào tạo.

Điều 15: Đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1. Khoa triển khai việc đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo dựa vào điểm học phần vào tháng 8 hằng năm.

2. Người học mới tốt nghiệp thực hiện tự đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thông qua phiếu tự đánh giá do khoa cung cấp và thực hiện ngay khi có quyết định công nhận tốt nghiệp.

3. Việc đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phải được thực hiện nghiêm túc, chính xác, kịp thời, phản ánh trung thực chất lượng đào tạo của Học viện.

CHƯƠNG VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các bên liên quan

1. Các khoa chuyên môn

a) Lập kế hoạch xây dựng, cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo dựa trên kế hoạch tổng thể xây dựng, cải tiến chương trình đào tạo của Học viện.

b) Thực hiện xây dựng, cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra theo đúng quy trình (Chi tiết tại Phụ lục 1 và 2).

c) Gửi bản mục tiêu và chuẩn đầu ra hoàn chỉnh gồm bản cứng có chữ ký của Trưởng khoa và bản điện tử về Ban Đảm bảo chất lượng và Pháp chế và Ban Quản lý đào tạo.

d) Lưu trữ các tài liệu về xây dựng, cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra theo quy định tại chương III và chương IV của Quy định này.

đ) Công khai nội dung mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trên website của khoa để các bên liên quan dễ tiếp cận.

e) Căn cứ vào mục tiêu, chuẩn đầu ra đã hoàn thiện, thực hiện các bước tiếp theo trong quy trình xây dựng và cải tiến chương trình đào tạo.

2. Ban Đảm bảo chất lượng và Pháp chế

a) Xây dựng các biểu mẫu và hướng dẫn liên quan đến xây dựng và cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

b) Tư vấn, hướng dẫn các khoa xây dựng và cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

c) Góp ý cho dự thảo mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, các biên bản đánh giá và đối sánh mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

3. Ban Quản lý đào tạo

a) Lập kế hoạch tổng thể xây dựng, cải tiến chương trình đào tạo của Học viện.

b) Trình Giám đốc Học viện ký ban hành mục tiêu, chuẩn đầu ra cùng với chương trình đào tạo.

c) Cung cấp biên bản, thông báo kết luận cuộc họp của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện và Quyết định ban hành mục tiêu, chuẩn đầu ra cùng với chương trình đào tạo cho khoa chuyên môn và Ban Đảm bảo chất lượng và Pháp chế.

d) Lưu trữ toàn bộ hồ sơ xây dựng, cải tiến mục tiêu, chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.

đ) Đăng tải mục tiêu và chuẩn đầu ra kèm theo bản mô tả chương trình đào tạo lên trang thông tin điện tử của Học viện.

5. Ban Tài chính và Kế toán

a) Trình Giám đốc Học viện phê duyệt kế hoạch tài chính.

b) Tư vấn, hướng dẫn các đơn vị có liên quan hoàn tất các thủ tục thanh toán cho hoạt động xây dựng và cải tiến mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

c) Thực hiện thanh toán cho hoạt động xây dựng và cải tiến mục tiêu, chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo theo kế hoạch được Giám đốc Học viện phê duyệt.

Điều 17. Lưu trữ kết quả xây dựng, cải tiến chuẩn đầu ra

1. Các tài liệu về chuẩn đầu ra bao gồm kế hoạch được phê duyệt, phiếu lấy ý kiến, cơ sở dữ liệu lấy ý kiến, báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan, biên bản đánh giá và đối sánh, biên bản họp Hội đồng Khoa và Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện, các dự thảo mục tiêu và chuẩn đầu ra và bản mục tiêu và chuẩn đầu ra hoàn thiện được Giám đốc Học viện ban hành cùng với chương trình đào tạo.

2. Toàn bộ tài liệu gốc (bản cứng và bản mềm) về xây dựng, cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra được lưu trữ tại khoa chuyên môn và Ban Quản lý đào tạo.

3. Các tài liệu liên quan đến xây dựng, cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra được lưu trữ vĩnh viễn theo Thông tư số 08/2025/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục.

Điều 18. Kinh phí hoạt động

Nguồn kinh phí xây dựng và cải tiến mục tiêu, chuẩn đầu ra do Học viện chi trả. Các khoản thu, chi được thực hiện trên cơ sở quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện.

CHƯƠNG VII**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 19. Hiệu lực thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và thay thế Quyết định số 2577/QĐ-HVN ngày 19/07/2019 về việc ban hành Quy định về xây dựng, cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Trong quá trình thực hiện khi Nhà nước thay đổi các quy định liên quan mà Quy định này chưa kịp sửa đổi thì áp dụng theo quy định mới của Nhà nước; hoặc có điểm nào chưa phù hợp với thực tiễn, cần phải sửa đổi, bổ sung, các đơn vị, các nhân phản ánh về Ban Đảm bảo chất lượng và Pháp chế để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Học viện xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy định này./.

PHỤ LỤC 1: Quy trình xây dựng mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6520 /QĐ-HVN ngày 31 tháng 12 năm 2025**của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)*

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Đơn vị phụ trách	Đơn vị phối hợp
Bước 1: Xây dựng kế hoạch và thành lập Tổ xây dựng chương trình đào tạo	Các khoa đề xuất danh sách Thành viên tổ xây dựng chương trình đào tạo --> Ban QLĐT tổng hợp trình Ban Giám đốc ra quyết định. - Ban QLĐT lập kế hoạch và dự toán chi tiết cho các hoạt động xây dựng chương trình đào tạo	1. Tờ trình đề cử thành viên Tổ xây dựng chương trình đào tạo	Các khoa chuyên môn	Ban QLĐT
		2. Quyết định thành lập Tổ xây dựng chương trình đào tạo	Ban QLĐT	
		3. Kế hoạch và dự toán xây dựng chương trình đào tạo	Ban QLĐT	Tổ xây dựng CTĐT, Ban ĐBCL&PC
Bước 2: Xác định nhu cầu nguồn nhân lực (vị trí việc làm; năng lực cần có của sinh viên tốt nghiệp)	2.1. Thu thập các tài liệu liên quan đến việc xác định nhu cầu nguồn nhân lực (vị trí việc làm và năng lực của người tốt nghiệp) trong và ngoài nước	4. Các văn bản pháp quy còn hiệu lực của Nhà nước, Bộ, Ngành, Học viện có liên quan. 5. Chuẩn chương trình đào tạo các trình độ cho các lĩnh vực và ngành đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban	Tổ xây dựng CTĐT	Ban QLĐT; Ban ĐBCL&PC

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Đơn vị phụ trách	Đơn vị phối hợp
		<p>hành; các chuẩn khác trong nước và quốc tế (nếu có).</p> <p>6. Tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chiến lược của Học viện và Khoa chuyên môn.</p> <p>7. Khung TĐQGVN, Khung SEAN, các tài liệu liên quan đến kỹ năng thế kỷ 21, kỹ năng học tập suốt đời.</p> <p>8. Các văn bản có phản hồi, quan điểm của các bên liên quan về năng lực của sinh viên tốt nghiệp của nhà quản lý, giới chuyên môn, nhà sử dụng lao động.</p> <p>9. Báo cáo phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực trên thế giới và Việt Nam từ các đơn vị hoặc tổ chức tư vấn uy tín.</p>		
	2.2. Tổ xây dựng chương trình đào tạo hợp phân tích nhu cầu về nguồn nhân lực từ các tài	10. Biên bản họp tổ rà soát phân tích nhu cầu về nguồn nhân lực từ các tài liệu đã thu thập.	Tổ xây dựng CTĐT	Ban QLĐT; Ban ĐBCL&PC

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Đơn vị phụ trách	Đơn vị phối hợp
	liệu đã thu thập --> Lập báo cáo về nhóm các vị trí việc làm và năng lực cần có của người tốt nghiệp.	11. Báo cáo về nhóm các vị trí việc làm và năng lực cần có của người tốt nghiệp.	Tổ xây dựng CTĐT	Ban QLĐT; Ban ĐBCL&PC
Bước 3: Xây dựng dự thảo mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	3.1. Tổ xây dựng chương trình đào tạo phân tích vị trí việc làm, nhiệm vụ cụ thể của từng vị trí việc làm, năng lực cần có để thực hiện nhiệm vụ.	12. Bảng phân tích vị trí việc làm - năng lực của người tốt nghiệp.	Tổ xây dựng CTĐT	Ban QLĐT; Ban ĐBCL&PC
	3.2. Căn cứ kết quả phân tích để xây dựng dự thảo mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể. 3.3. Xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra bám sát mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo.	13. Biên bản họp của tổ xây dựng có chứa dự thảo mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra (mỗi chuẩn đầu ra có từ 02-04 chỉ báo)	Tổ xây dựng CTĐT	Ban QLĐT; Ban ĐBCL&PC

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Đơn vị phụ trách	Đơn vị phối hợp
Bước 4: Đánh giá và đối sánh dự thảo mục tiêu và chuẩn đầu ra	4.1. Phân tích sự phù hợp của dự thảo mục tiêu chương trình đào tạo với tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chiến lược của Học viện và khoa; kết quả lấy ý kiến các bên liên quan; Luật Giáo dục đại học; chuẩn chương trình đào tạo ngành/nhóm ngành/lĩnh vực (nếu có) và mô tả trình độ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.	14. Bảng phân tích sự phù hợp của dự thảo mục tiêu chương trình đào tạo với tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chiến lược của Học viện và khoa; kết quả lấy ý kiến các bên liên quan; Luật Giáo dục đại học; chuẩn chương trình đào tạo ngành/nhóm ngành/lĩnh vực (nếu có) và mô tả trình độ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.	Tổ xây dựng CTĐT	Ban QLĐT; Ban ĐBCL&PC
	4.2. Đối sánh dự thảo chuẩn đầu ra với: - Khung trình độ quốc gia, chuẩn chương trình đào tạo nhóm ngành (nếu có), với tiêu chuẩn kiểm định và thị trường lao động.	15. Báo cáo/Biên bản đối sánh	Tổ xây dựng CTĐT	Ban QLĐT; Ban ĐBCL&PC

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Đơn vị phụ trách	Đơn vị phối hợp
	<p>- Chuẩn đầu ra của tối thiểu 02 chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành đã được kiểm định của các cơ sở đào tạo có uy tín ở trong nước và nước ngoài.</p>			
	4.3. Đánh giá dự thảo chuẩn đầu ra theo SMART	16. Biên bản đánh giá dự thảo chuẩn đầu ra theo SMART.	Tổ xây dựng CTĐT	Ban QLĐT; Ban ĐBCL&PC
Bước 5: Lấy ý kiến các bên liên quan về dự thảo mục tiêu, chuẩn đầu ra	5.1. Lấy ý kiến giảng viên, cựu người học, nhà sử dụng lao động, tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp, nhà khoa học, chuyên gia giáo dục có am hiểu về dự thảo mục tiêu và chuẩn đầu ra.	17. Ý kiến góp ý của các bên liên quan cho dự thảo mục tiêu và chuẩn đầu ra	Tổ xây dựng CTĐT	Ban QLĐT; Ban ĐBCL&PC
	5.2. Điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra theo góp ý của các bên liên quan	18. Mục tiêu và chuẩn đầu ra đã điều chỉnh theo góp ý của các bên liên quan	Tổ xây dựng CTĐT	Ban QLĐT; Ban ĐBCL&PC

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Đơn vị phụ trách	Đơn vị phối hợp
	5.3. Ban ĐBCL&PC góp ý dự thảo mục tiêu và chuẩn đầu ra	19. Bản góp ý của Ban ĐBCL&PC	Ban ĐBCL&PC	
	5.4. Điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra theo góp ý của Ban ĐBCL&PC	20. Mục tiêu và chuẩn đầu ra sau chỉnh sửa	Tổ xây dựng CTĐT	
Bước 6: Họp Hội đồng khoa thông qua mục tiêu, chuẩn đầu ra	Họp Hội đồng khoa thông qua mục tiêu, chuẩn đầu ra	21. Biên bản họp Hội đồng khoa thông qua mục tiêu, chuẩn đầu ra	Tổ xây dựng CTĐT	
		22. Mục tiêu, chuẩn đầu ra hoàn thiện (có xác nhận của trưởng khoa)	Khoa phụ trách CTĐT	

PHỤ LỤC 2: Quy trình đánh giá mục tiêu và chuẩn đầu ra theo chu kỳ đánh giá tổng thể chương trình đào tạo

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6520 /QĐ-HVN ngày 31 tháng 12 năm 2025

của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Đơn vị phụ trách	Đơn vị phối hợp
Bước 1: Xây dựng kế hoạch và thành lập Tổ rà soát và cải tiến chương trình đào tạo	Thành viên tổ rà soát và cải tiến chương trình đào tạo --> Ban QLĐT tổng hợp trình Ban Giám đốc ra quyết định. - Ban QLĐT lập kế hoạch và dự toán chi tiết cho các hoạt động cải tiến chương trình đào tạo	1. Tờ trình đề cử thành viên Tổ rà soát và cải tiến chương trình đào tạo	Các khoa chuyên môn	Ban QLĐT
		2. Quyết định thành lập Tổ rà soát và cải tiến chương trình đào tạo	Ban QLĐT	
		3. Kế hoạch và dự toán rà soát và cải tiến chương trình đào tạo	Ban QLĐT	Tổ rà soát và cải tiến CTĐT, Ban ĐBCL&PC
Bước 2: Xây dựng báo cáo đánh giá chương trình đào tạo hiện hành (Xác định rõ những yêu cầu cần thay đổi về CDR và	2.1. Thu thập các tài liệu liên quan đến việc xác định nguồn nhân lực (vị trí việc làm và năng lực của người tốt nghiệp và những yêu cầu cần thay đổi về	4. Các văn bản pháp quy còn hiệu lực của Nhà nước, Bộ, Ngành, Học viện có liên quan. 5. Chuẩn chương trình đào tạo các trình độ cho các lĩnh vực và ngành đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;	Tổ rà soát và cải tiến CTĐT	Ban QLĐT; Ban ĐBCL&PC

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Đơn vị phụ trách	Đơn vị phối hợp
nội dung chương trình đào tạo)	chuẩn đầu ra và nội dung chương trình đào tạo) trong và ngoài nước	<p>các chuẩn khác trong nước và quốc tế (nếu có).</p> <p>6. Tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chiến lược của Học viện và Khoa chuyên môn.</p> <p>7. Kết quả phản hồi của các bên liên quan (5 năm trở về trước tính từ thời điểm cải tiến hiện tại).</p> <p>8. Báo cáo phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực trên thế giới và Việt Nam từ các đơn vị hoặc tổ chức tư vấn uy tín.</p> <p>9. Kết quả đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.</p>		
	2.2. Phân tích nhu cầu về nguồn nhân lực và yêu cầu thay đổi về mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo từ các tài liệu đã thu thập	10. Báo cáo về nhóm các vị trí việc làm và năng lực cần có của người tốt nghiệp và những yêu cầu cần thay đổi về mục tiêu và chuẩn đầu ra.	Tổ rà soát và cải tiến CTĐT	Ban QLĐT; Ban ĐBCL&PC

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Đơn vị phụ trách	Đơn vị phối hợp
		11. Biên bản họp tổ rà soát và cải tiến chương trình đào tạo phân tích nhu cầu về nguồn nhân lực và có yêu cầu thay đổi về mục tiêu và chuẩn đầu ra từ các tài liệu đã thu thập.		
Bước 3: Điều chỉnh, đối sánh, đánh giá dự thảo mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	3.1. Điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và xác định bộ chỉ báo chuẩn đầu ra (Lưu ý: Mỗi chuẩn đầu ra nên có từ 2-4 PI).	12. Biên bản tổ soạn thảo của khoa về điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo có chứa dự thảo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo kèm theo các chỉ báo.	Tổ rà soát và cải tiến CTĐT	Ban QLĐT; Ban ĐBCL&PC
	3.2. Phân tích sự phù hợp của dự thảo mục tiêu chương trình đào tạo với tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chiến lược của Khoa và Học viện; kết quả lấy ý kiến các bên liên quan; Luật Giáo dục đại học; chuẩn chương trình đào tạo ngành/nhóm ngành/lĩnh vực (nếu	13. Bảng phân tích sự phù hợp của dự thảo mục tiêu chương trình đào tạo với tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chiến lược của Khoa và Học viện; kết quả lấy ý kiến các bên liên quan; Luật Giáo dục đại học; chuẩn chương trình đào tạo ngành/nhóm ngành/lĩnh vực (nếu có) và mô tả trình độ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam	Tổ rà soát và cải tiến CTĐT	Ban QLĐT; Ban ĐBCL&PC

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Đơn vị phụ trách	Đơn vị phối hợp
	có) và mô tả trình độ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam			
	<p>3.3. Đối sánh dự thảo chuẩn đầu ra với:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khung trình độ quốc gia, chuẩn chương trình đào tạo nhóm ngành (nếu có), tiêu chuẩn kiểm định và yêu cầu của thị trường lao động. - Chuẩn đầu ra của tối thiểu 02 chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành đã được kiểm định của các cơ sở đào tạo có uy tín trong nước và quốc tế 	14. Báo cáo/Biên bản đối sánh	Tổ rà soát và cải tiến CTĐT	Ban QLĐT; TTĐBCL
	3.4. Đánh giá dự thảo chuẩn đầu ra theo SMART	15. Biên bản đánh giá theo SMART.	Tổ rà soát và cải tiến CTĐT	Ban QLĐT; Ban ĐBCL&PC
Bước 4: Lấy ý kiến các bên liên quan về	4.1. Lấy ý kiến giảng viên, cựu người học, nhà sử dụng lao động, tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp,	16. Ý kiến góp ý của các bên liên quan cho dự thảo mục tiêu và chuẩn đầu ra	Tổ rà soát và cải tiến CTĐT	Ban QLĐT; Ban ĐBCL&PC

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Đơn vị phụ trách	Đơn vị phối hợp
dự thảo mục tiêu, chuẩn đầu ra	nhà khoa học, chuyên gia giáo dục có am hiểu về dự thảo mục tiêu và chuẩn đầu ra			
	4.2. Điều chỉnh mục tiêu, chuẩn đầu ra theo góp ý của các bên liên quan	17. Mục tiêu, chuẩn đầu ra kèm chỉ báo đã chỉnh sửa theo góp ý của bên liên quan.	Tổ rà soát và cải tiến CTĐT	Ban ĐBCL&PC
	4.3. Ban ĐBCL&PC góp ý	18. Góp ý rà soát cho nội dung mục tiêu, chuẩn đầu ra	Ban ĐBCL&PC	Tổ rà soát và cải tiến CTĐT
	4.4. Điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra theo góp ý của ĐBCL&PC.	19. Dự thảo mục tiêu, chuẩn đầu ra kèm chỉ báo đã chỉnh sửa theo góp ý của ĐBCL&PC.	Tổ rà soát và cải tiến CTĐT	Ban ĐBCL&PC
Bước 5: Họp Hội đồng khoa thông qua mục tiêu, chuẩn đầu ra	Họp Hội đồng khoa thông qua mục tiêu, chuẩn đầu ra	20. Biên bản họp của Hội đồng khoa thông qua mục tiêu và chuẩn đầu ra.	Tổ rà soát và cải tiến CTĐT	Ban QLĐT; Ban ĐBCL&PC
		21. Mục tiêu, chuẩn đầu ra hoàn thiện (có xác nhận của trưởng khoa)	Khoa phụ trách CTĐT	